

Phụ lục IV

**DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ,
BÁO CÁO BIÊN LAI VÀ BÁO CÁO KHÁC**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ

STT	Tên biểu	Ký hiệu	Thời hạn lập báo cáo	Nơi gửi đến	
				Lưu đơn vị	Cơ quan cấp trên trực tiếp
1	2	3	4	5	6
1	Báo cáo kết quả thi hành án bằng tiền, tài sản	B01- THA	Quý, Năm	x	x
2	Báo cáo kết quả thi hành án bằng tiền, tài sản	B02- THA	Quý, Năm		x
3	Thuyết minh báo cáo kết quả thi hành án bằng tiền, tài sản	B03- THA	Năm	x	Khi có yêu cầu
4	Báo cáo tài sản, vật chứng thu chưa xử lý	B04- THA	Quý, Năm	x	Khi có yêu cầu
5	Báo cáo phân tích số dư tài khoản	B05- THA	Quý, Năm	x	Khi có yêu cầu
6	Báo cáo chi tiết kết quả thi hành án bằng tiền, tài sản	B06- THA	Kết thúc việc THA	x	Khi có yêu cầu
7	Báo cáo chi tiết hoạt động thi hành án bằng tiền, tài sản	B07- THA	Tháng, quý, năm	x	Khi có yêu cầu

Thời hạn nộp báo cáo

- a) Đối với báo cáo quý: Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố gửi Cục Quản lý Thi hành án dân sự chậm nhất 20 ngày đầu kỳ kế toán sau.
- b) Đối với báo cáo năm: Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố gửi Cục Quản lý Thi hành án dân sự chậm nhất 30 ngày đầu kỳ kế toán sau.

II. DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO BIÊN LAI VÀ BÁO CÁO KHÁC

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
A	DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO BIÊN LAI	
1	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử	01/ĐKTĐ-CTĐT
2	Báo cáo tình hình sử dụng Biên lai thu thuế, phí, lệ phí	BC26/BLĐT
3	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai	B02/BL
B	DANH MỤC BÁO CÁO KHÁC	
1	Báo cáo tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí tạm ứng cường chế thi hành án	B03/TUCC
2	Báo cáo chi tiết phải thu tạm ứng cường chế thi hành án	B04/TUCC/CT
3	Báo cáo tổng hợp tình hình thu nộp phí thi hành án	B05/PHI

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B01- THA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN
Thời điểm báo cáo, ngày ... tháng ... năm
Số liệu báo cáo lũy kế từ ngày ... / ... / đến ngày ... / ... /

STT	CHỈ TIÊU	Tổng giá trị tiền, tài sản (Đồng)	Trong đó	
			T.H.A bằng tiền (Đồng)	T.H.A bằng tài sản (Đồng)
A	B	1	2	3
A	Số thu theo quyết định THA			
I	Số đã thu chưa nộp NSNN, chưa chi trả đương sự hoặc chưa xử lý kỳ trước chuyển sang			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
II	Số thực thu thi hành án			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
III	Số đã nộp NSNN, chi trả đương sự và xử lý			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
IV	Số đã thu chưa nộp NSNN, chưa chi trả đương sự hoặc chưa xử lý			

1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
B	Các khoản tạm thu, tạm giữ			
I	Số tạm thu, tạm giữ dư đầu kỳ			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
II	Số phát sinh tạm thu, tạm giữ trong kỳ			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
III	Số trả lại, kết chuyển tạm thu sang thu theo quyết định THADS			

1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
IV	Số tạm thu chưa xử lý hiện còn tồn tại kho, quỹ, Kho bạc, Ngân hàng			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B02- THA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN TOÀN NGÀNH
Thời điểm báo cáo, ngày ... tháng ... năm
Số liệu báo cáo lũy kế từ ngày ... / ... / đến ngày ... / ... /

STT	CHỈ TIÊU	Tổng giá trị tiền, tài sản (đồng)	Chia ra	
			Đơn vị A (đồng)	Đơn vị..... (đồng)
A	B	1	2	3
A	Số thu theo quyết định THA			
I	Số đã thu chưa nộp NSNN, chưa chi trả đương sự hoặc chưa xử lý kỳ trước chuyển sang			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
II	Số thực thu thi hành án			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
III	Số đã nộp NSNN, chi trả đương sự và xử lý			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
IV	Số đã thu chưa nộp NSNN, chưa chi			

	trả đương sự hoặc chưa xử lý			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
B	Các khoản tạm thu, tạm giữ			
I	Số tạm thu, tạm giữ dư đầu kỳ			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
II	Số phát sinh tạm thu, tạm giữ trong kỳ			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
III	Số trả lại, kết chuyển tạm thu sang thu theo quyết định THADS			

1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
IV	Số tạm thu chưa xử lý hiện còn tồn tại kho, quỹ, Kho bạc, Ngân hàng			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B03- THA
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

THUYẾT MINH
BÁO CÁO KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN
Năm
(Từ ngày / / đến ngày / /)

A. THUYẾT MINH:

1. Nêu tình hình thực hiện thi hành án bằng tiền, tài sản năm có đặc điểm gì so với năm trước:

.....
.....

2. Nêu nguyên nhân của sự biến động đó

.....
.....

3.....

.....
.....

B. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét:

.....
.....
.....

2. Kiến nghị:

.....
.....
.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B04-THA
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

BÁO CÁO TÀI SẢN, VẬT CHỨNG THU CHƯA XỬ LÝ
Quý ... năm

Số TT	Tên tài sản, vật chứng	Căn cứ thu	Đơn vị tính	Đơn giá hạch toán	Số tồn kho		Số thuê gửi	
					Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
A	B	C	D	1	2	3	4	5

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày thángnăm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B05-THA
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

BÁO CÁO PHÂN TÍCH SỐ DƯ TÀI KHOẢN

Tên Tài khoản:..... **số hiệu:**.....
Thời điểm báo cáo, ngày tháng năm

STT	Số dư thuộc nội dung Quyết định hoặc yêu cầu thu Số, ngày, tháng, năm	Đối tượng có nghĩa vụ hoặc quyền lợi	Ngày thu cuối cùng của số dư	Số tiền	Giá trị tài sản
A	B	C	D	1	2
	Tổng số dư TK:ghi số hiệu TK cấp 1				
	1. Số dư TK:ghi số hiệu TK cấp 2				
	Số dư TK:ghi số hiệu TK cấp 3				
	Ghi số hiệu TK cấp nhỏ nhất				
	Liệt kê từng số dư				
	2. Số dư TK:				
	... Số dư TK:				
	n. Số dư TK:				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:
Chấp hành viên:

Mẫu số: B06- THA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO
CHI TIẾT KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN
Đối với Hồ sơ đã thi hành xong hoặc giải quyết xong đưa vào lưu trữ
Quyết định thi hành án số..... ngày.... tháng năm
ĐVT: đồng

STT	Tiêu chí trong quyết định thi hành án	Số thực thu thi hành án	Số đã nộp Nhà nước và chi trả
A	B	1	2
I	Số đã thu thi hành án		
1	Các khoản chủ động T.H.A		
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN		
1.1.1	Ấn phí, lệ phí Tòa án		
1.1.2	Phạt tiền theo Bản án		
1.1.3	Truy thu tiền		
1.1.4	Truy thu tài sản thu lợi bất chính		
1.1.5	Tịch thu tiền sung quỹ Nhà nước		
1.1.6	Tịch thu tài sản sung quỹ Nhà nước		
1.1.7	Tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản		
1.2	Các khoản trả lại đương sự		
1.2.1	Trả lại tiền cho đương sự		
1.2.2	Trả lại tài sản cho đương sự		
2	Các khoản thi hành án theo đơn		
2.1	Thi hành án bằng tiền		
2.2	Thi hành án bằng tài sản		
II	Xác định khoản phí THA phải thu:		
III	Chi phí thi hành án phải thu:		
	Trong đó: Chi phí cưỡng chế THA		

	Chi phí thi hành án khác theo yêu cầu của đương sự hoặc cơ quan chức năng (chi tiết từng loại chi phí).....		
			
IV	Các khoản nộp khác		
1	Phạt hành chính		
2	Sung quỹ tiền của đương sự hết thời hiệu		
3	Phải nộp khác		

Các nội dung khác có liên quan đến việc THA do CHV ghi:

.....

Ngày thángnăm

CHẤP HÀNH VIÊN

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B07- THA
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

BÁO CÁO CHI TIẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN
Tháng .../quý ... năm
Chấp hành viên:.....

STT	Quyết định THA		Số tiền và giá trị tài sản đã thu kỳ trước chưa xử lý			Số tiền và giá trị tài sản thu được trong kỳ			Số tiền và giá trị tài sản đã xử lý trong kỳ			Số tiền và giá trị tài sản đã thu chưa xử lý còn lại cuối kỳ		
	Số	NTN	Tổng số	Tiền	Giá trị Tài sản	Tổng số	Tiền	Giá trị Tài sản	Tổng số	Tiền	Giá trị Tài sản	Tổng số	Tiền	Giá trị Tài sản

Ngày thángnăm 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế:

Cơ quan thuế quản lý:

Người liên hệ: Điện thoại liên hệ:

Địa chỉ liên hệ: Thư điện tử:

Theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng chứng từ điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng chứng từ điện tử như sau:

1. Đối tượng phát hành

Tổ chức, cá nhân phát hành

Cơ quan thuế phát hành

2. Loại hình sử dụng

- ☐ Chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân
☐ Chứng từ điện tử khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số
☐ Biên lai điện tử
☐ Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá
☐ Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá
☐ Biên lai thu thuế, phí, lệ phí

3. Hình thức gửi dữ liệu:

- a. ☐ Trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế

- b. ☐ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử
- c. ☐ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác

4. Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

5. Đăng ký ủy nhiệm lập biên lai

STT	Tên loại biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu biên lai ủy nhiệm	Tên tổ chức được ủy nhiệm/tổ chức ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán biên lai ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI
THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Kỳ tính thuế: Quý năm

1. Tên đơn vị:
2. Mã số thuế (nếu có):
3. Địa chỉ:

Đơn vị tính:

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai sử dụng trong kỳ	Tổng tiền thuế, phí, lệ phí trong kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày.....tháng.....năm.....
TỔ CHỨC THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ
(Chữ ký số của người nộp thuế)

Thi hành án dân sự

Mẫu số: B02/BL

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI

Quý....năm

(Dùng cho Thi hành án dân sự tỉnh tổng hợp báo cáo Cục Quản lý THADS)

Đơn vị tính: số

S TT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Tổng số biên lai điện tử ký phát hành/biên lai giấy sử dụng trong kỳ	Trong đó				Tổng số tiền thu được trong kỳ
					Biên lai sử dụng	Biên lai điều chỉnh	Biên lai thay thế	Biên lai hủy (biên lai giấy)	
A	B	C	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7
I	Biên lai điện tử								
1	Biên lai thu tiền	C16- THADS							
2	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án	C17- THADS							
3	Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước	C18- THADS							
4	Biên lai thu tiền thi hành án theo đơn yêu cầu	C19- THADS							
5	Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí	EBL01							
II	Biên lai giấy								
1	Biên lai thu tiền	C16a- THADS							

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai,
đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Thi hành án dân sự

Mẫu số: B03/TUCC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ TẠM ỦNG CƯỖNG CHẾ
THI HÀNH ÁN**
6 tháng/năm

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Số phải thu đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số đã thu trong kỳ	Số còn phải thu cuối kỳ
A	B	1	2	3	4=1+2-3
	Thi hành án dân sự tỉnh...				
	Nguồn NSNN				
	Nguồn khác				

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Thi hành án dân sự

Mẫu số: B04/TUCC/CT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO CHI TIẾT PHẢI THU TẠM ỨNG CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN
Năm

Đơn vị tính: đồng

STT	Chấp hành viên	Quyết định THADS, ngày, tháng, năm	Thời gian phát sinh tạm ứng	Số tiền phải thu	Nguồn NS	Nguồn khác	Nguyên nhân chưa thu được
A	B	C	D	1	1.1	1.2	2
	Tổng cộng						
1	CHV A						
2	CHV B						

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Thi hành án dân sự

Mẫu số: B05/PHI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NỘP PHÍ THI HÀNH ÁN

6 tháng/năm

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Số còn phải nộp NSNN kỳ trước chuyển sang	Số thu được trong kỳ	Số hoàn trả trong kỳ	Số đã nộp NSNN trong kỳ	Số còn phải nộp NSNN
1	2	3	4	5	6	7=3+4-5-6
	Thi hành án dân sự					

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ